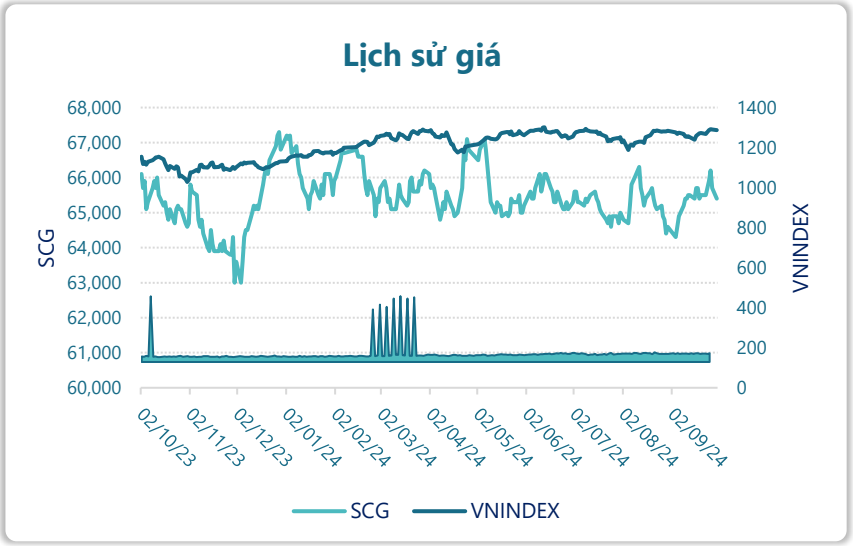
CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG (HNX: SCG)



Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**65,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	67,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	63,000
SL cổ phiếu LH	85,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	66,175
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,559
P/E	40.9
EPS	1,601

DT thuần

Q3/24

677

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 124| 22.5%

YoY: ▲ 400| 145%

LN sau thuế

Q3/24

37.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼46.8| -55.8%

YoY: ▲ 23.8| 179%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

18.2%

+/- YoY: ▼ 24.9%

DT thuần

9T 2024

1,396

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 809| 138%

LN sau thuế

9T 2024

129

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 115| 825%

ROE

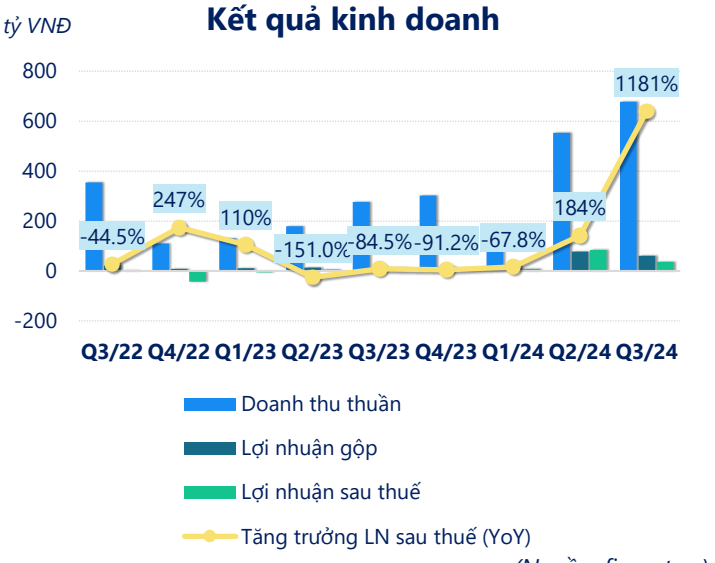
Q3/24

11.1%

+/- YoY: ▲ 13.7%

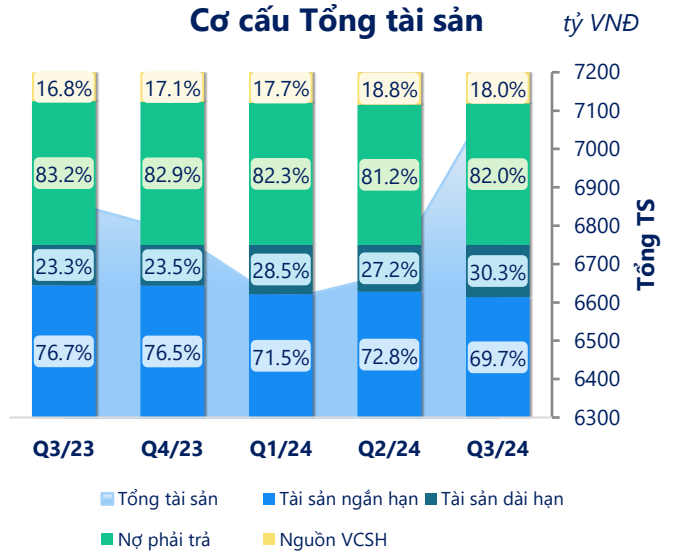
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



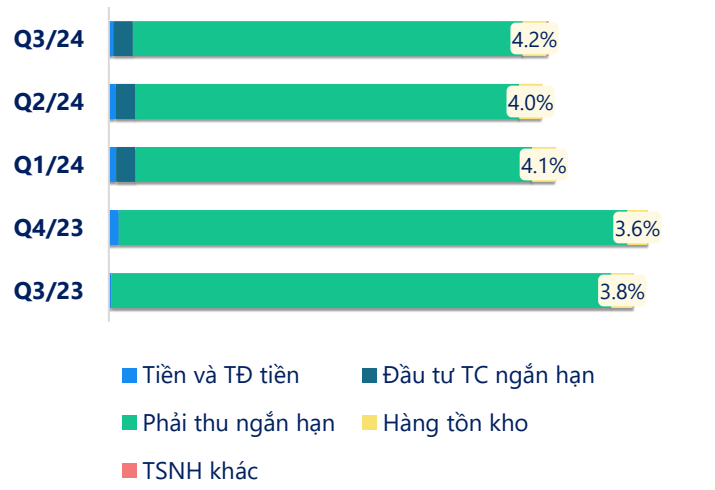
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



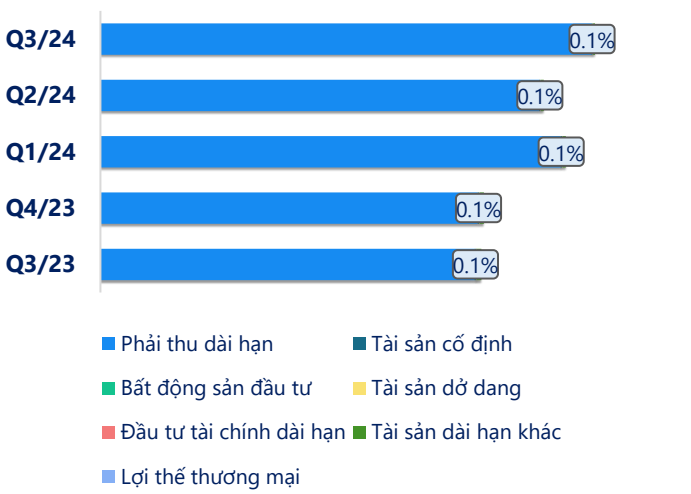
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



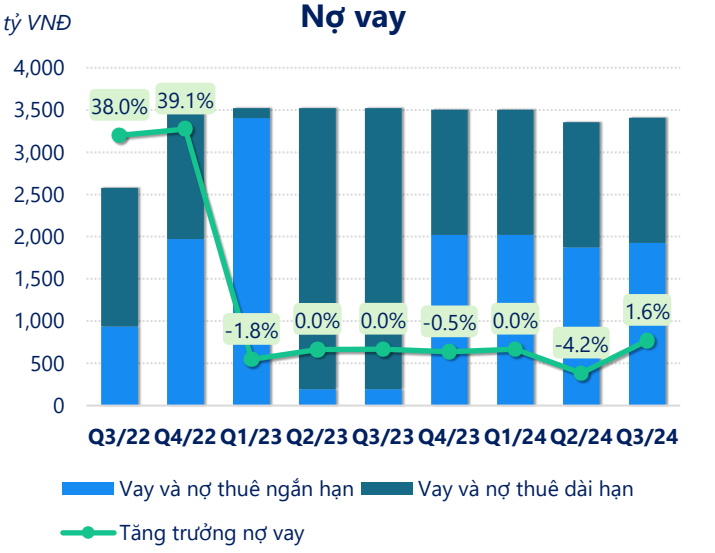
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



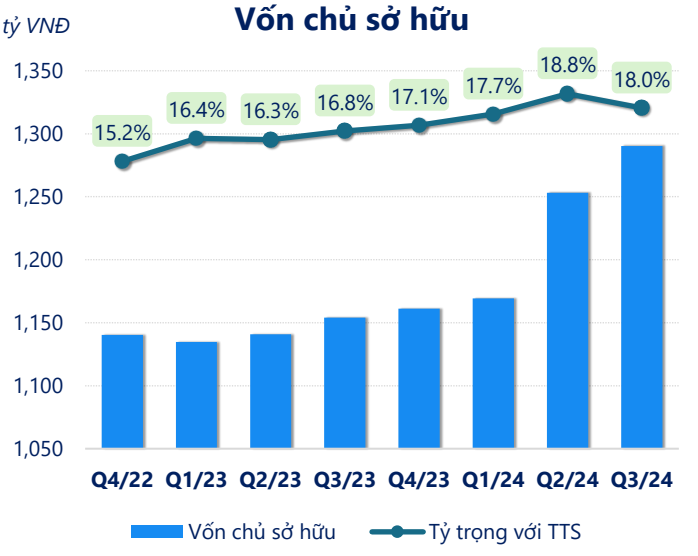
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



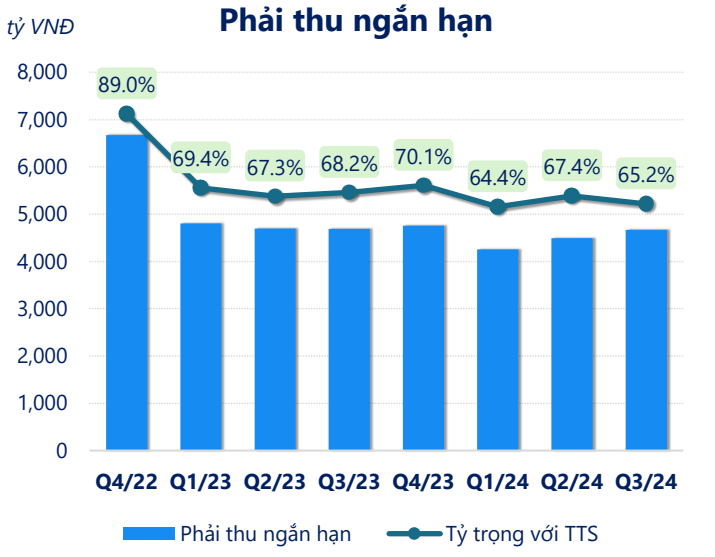
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



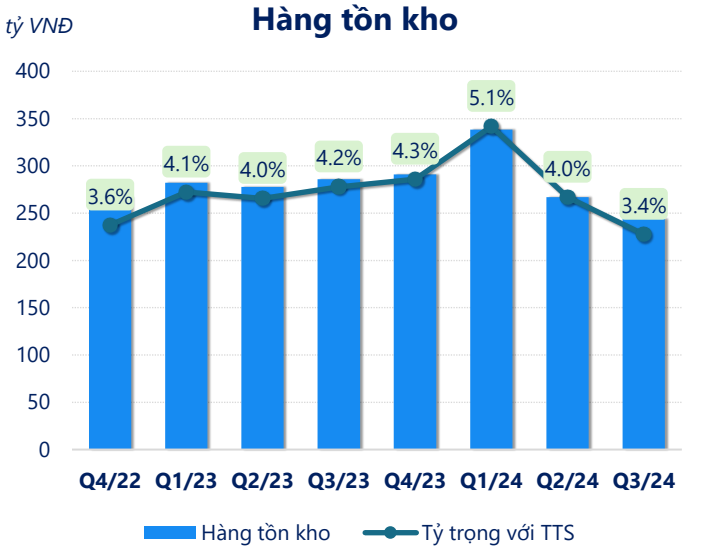
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



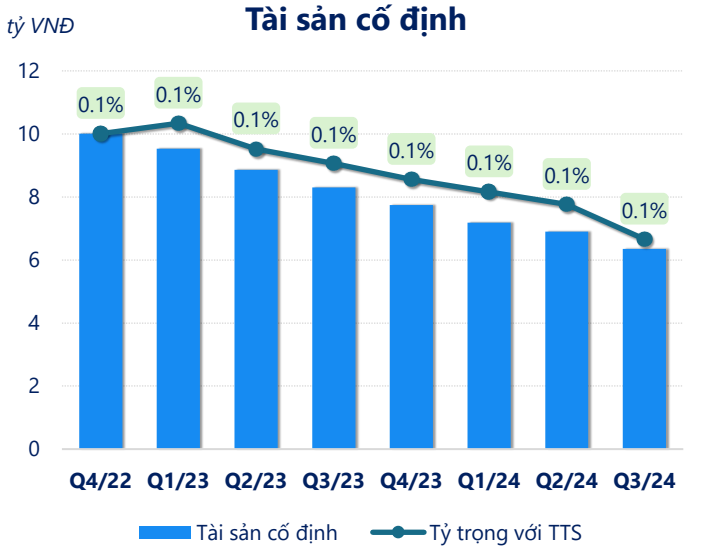
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



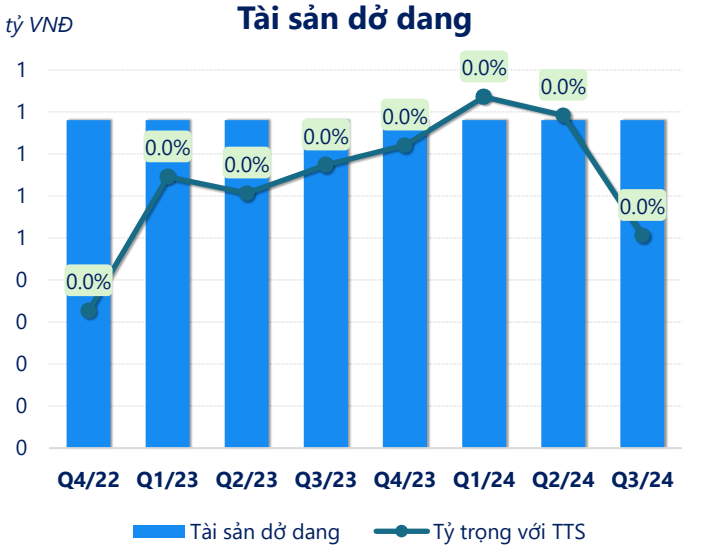
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



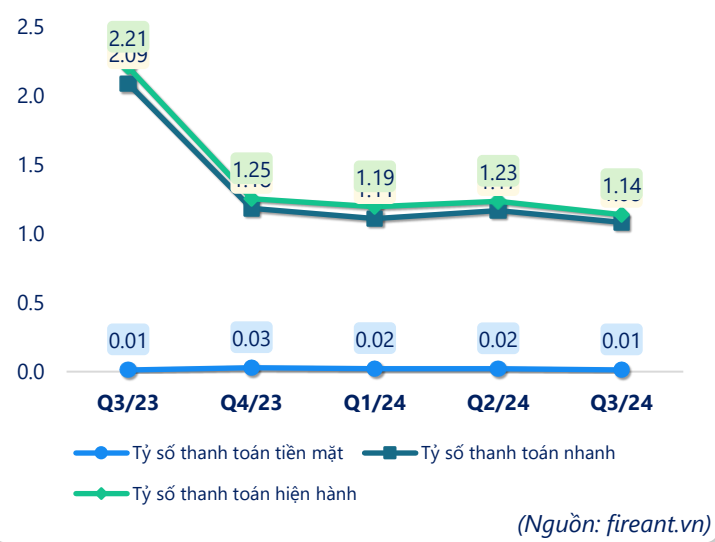
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



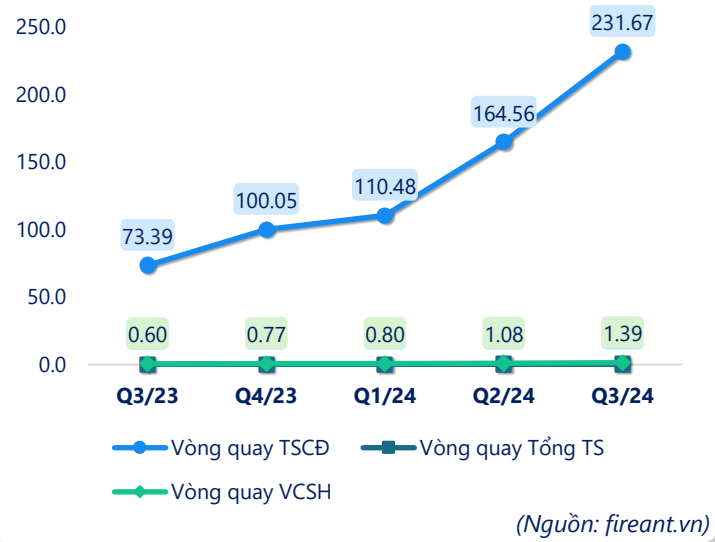
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**6,865**	**6,786**	**6,603**	**6,672**	**7,158**
Tài sản ngắn hạn	**5,263**	**5,192**	**4,721**	**4,860**	**4,989**
Tiền và tương đương tiền	30.1	117	86.1	80.1	54.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	235	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	4,685	4,757	4,256	4,494	4,669
Hàng tồn kho	286	291	338	267	244
Tài sản ngắn hạn khác	27.2	26.7	40.5	19.5	22.1
Tài sản dài hạn	**1,602**	**1,594**	**1,883**	**1,812**	**2,169**
Phải thu dài hạn	1,573	1,568	1,860	1,792	2,152
Tài sản cố định	8.30	7.74	7.18	6.90	6.36
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.78	0.78	0.78	0.78	0.78
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	20.0	18.0	14.7	11.7	9.46
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**5,711**	**5,625**	**5,434**	**5,419**	**5,868**
Nợ ngắn hạn	**2,386**	**4,144**	**3,952**	**3,937**	**4,386**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	195	2,022	2,022	1,874	1,926
Phải trả người bán ngắn hạn	712	665	640	720	791
Nợ dài hạn	3,325	1,482	1,482	1,482	1,482
Vay và nợ thuê dài hạn	3,325	1,482	1,482	1,482	1,482
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,154**	**1,161**	**1,169**	**1,253**	**1,290**
Vốn chủ sở hữu	**1,154**	**1,161**	**1,169**	**1,253**	**1,290**
Vốn điều lệ	850	850	850	850	850
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)